

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 02 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai;
2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu H - sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: tổ .. phường T T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Chí H1 - sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Bùi Chí H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 14/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H1 chơi bời, không quan tâm đến gia đình vợ con; chị đã nhẫn nhịn khuyên bảo anh H1 nhiều lần nhưng anh

H1 không thay đổi dẫn đến tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; sau đó anh H1 bỏ nhà đi không để lại tin tức gì cho gia đình, người thân từ ngày 25/12/2016 cho đến nay. Bản thân chị và gia đình đã có nhiều biện pháp tìm kiếm anh H1 nhưng không có kết quả. Vì vậy chị đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố anh Bùi Chí H1 mất tích. Ngày 21/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã tuyên bố anh Bùi Chí H1 mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-VDS ngày 21/10/2019, đã có hiệu lực pháp luật. Từ đó đến nay anh H1 không trở về nhà, chị và gia đình cũng không ai biết tin tức gì về anh H1. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án huyện Thanh Liêm giải quyết ly hôn giữa chị và anh H1 theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là Bùi Minh Đ - sinh ngày 10/4/2014, hiện cháu đang ở với chị. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao con chung là cháu Bùi Minh Đ cho chị nuôi dưỡng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng. Hiện nay chị cũng không mang thai. Con nuôi, con riêng: không có

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Bùi Chí H1:* Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H1 đã bỏ đi khỏi nhà từ ngày 25/12/2016 cho đến nay. Ngày 21/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố anh Bùi Chí H1 mất tích, đã có hiệu lực pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, tại nơi cư trú cuối cùng của anh Bùi Chí H1 và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo luật định, đồng thời xác minh, làm việc với bố đẻ anh H1 là ông Bùi Văn H2 xác định từ cuối năm 2016 anh H1 bỏ nhà đi không để lại tin tức gì, anh H1 cũng không có liên lạc gì với gia đình và người thân. Anh H1 không lần nào đến Tòa án để làm việc và đến nay cũng không có thông tin gì. Do vậy, Tòa án không thể yêu cầu anh H1 tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với anh H1 và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2021 cháu Bùi Minh Đ khai báo nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ (chị H).

** Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:*

Chị Đinh Thị Thu H và anh Bùi Chí H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 14/12/2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H1 chơi bời, không quan tâm đến gia đình vợ con; sau đó anh H1 bỏ nhà đi không để lại tin tức gì cho gia đình, người thân từ ngày 25/12/2016 cho đến nay. Bản thân chị H và gia đình đã có nhiều biện pháp tìm kiếm anh H1 nhưng không có kết quả. Ngày 21/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã tuyên bố anh Bùi Chí H1 mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-VDS ngày

21/10/2019, đã có hiệu lực pháp luật. Từ đó đến nay anh Bùi Chí H1 không về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì về anh H1. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn với anh H1, UBND thị trấn thấy rằng anh chị sống ly thân đã lâu, việc tìm kiếm anh H1 bằng nhiều biện pháp khác nhau cũng không có kết quả, không biết anh H1 còn sống hay đã chết; vì vậy đề nghị Tòa án huyện Thanh Liêm giải quyết cho chị H ly hôn theo quy định của pháp luật.

*** *Tại phiên tòa:***

- Chị H giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh H1 và được nuôi con chung là cháu Bùi Minh Đ đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết các vấn đề nào khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Bùi Chí H1. Về con: giao cháu Bùi Minh Đ cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Đinh Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Thu H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Bùi Chí H có nơi cư trú cuối cùng tại thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Ngày 21/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, tuyên bố anh Bùi Chí H1 mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo cho anh Bùi Chí H1 đến Tòa án để giải quyết vụ án bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, tại nơi cư trú cuối

cùng của anh Bùi Chí H1 và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo luật định, nhưng anh Bùi Chí H1 đều vắng mặt; căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Bùi Chí H1 là tự nguyện, hợp pháp được luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn, do anh H1 chơi bời, không quan tâm đến gia đình vợ con; sau đó anh H1 bỏ nhà đi không để lại tin tức gì cho gia đình, người thân từ ngày 25/12/2016; vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 25/12/2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Bùi Chí H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh H1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Việc chị H xin ly hôn anh H1 là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con: Chị Đinh Thị Thu H và anh Bùi Chí H1 có 01 con chung là cháu Bùi Minh Đ - sinh ngày 10/4/2014, hiện cháu đang ở với chị H. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H thấy: cháu Bùi Minh Đ đang được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, học tập ổn định đảm bảo về mọi mặt, bản thân cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với chị. Bản thân chị H cũng có công việc, thu nhập ổn định hàng tháng; còn anh H1 mất tích không rõ thời điểm trở về nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao cháu Bùi Minh Đ cho chị H nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, là phù hợp với thực tế và pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chị Đinh Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Đinh Thị Thu H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Bùi Chí H1.

2. Về con chung: giao cháu Bùi Minh Đ sinh ngày 10/4/2014 cho chị Đinh Thị Thu H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001258 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh